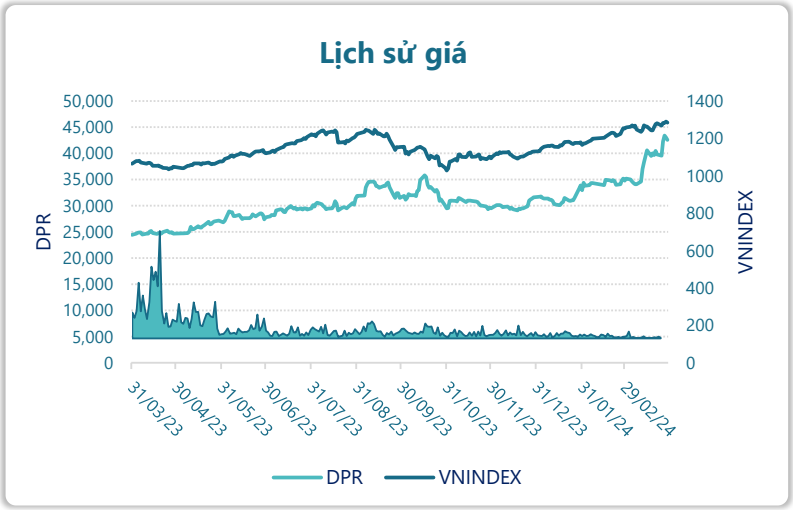
FireAnt

CTCP Cao su Đồng Phú (HSX: DPR)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**42,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	43,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,439
SL cổ phiếu LH	86,885,932
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,256,160
% sở hữu nước ngoài	3.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,701
P/E	18.2
EPS	2,339

DT thuần

Q1/24

187

tỷ VNĐ

QoQ: ▼220| -54.2%

YoY: ▲ 7.00| 3.6%

LN sau thuế

Q1/24

62.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼35.4| -36.2%

YoY: ▲ 0.40| 0.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

29.2%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2023

1,041

tỷ VNĐ

YoY: ▼170| -14.0%

LN sau thuế

2023

254

tỷ VNĐ

YoY: ▼37.0| -12.7%

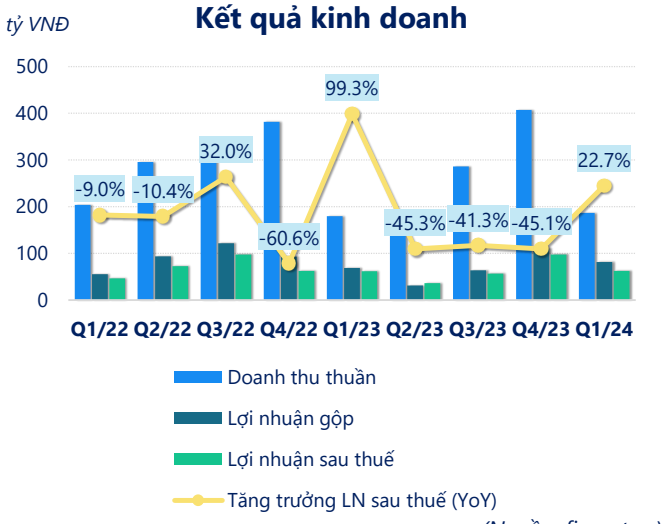
ROE

2023

6.9%

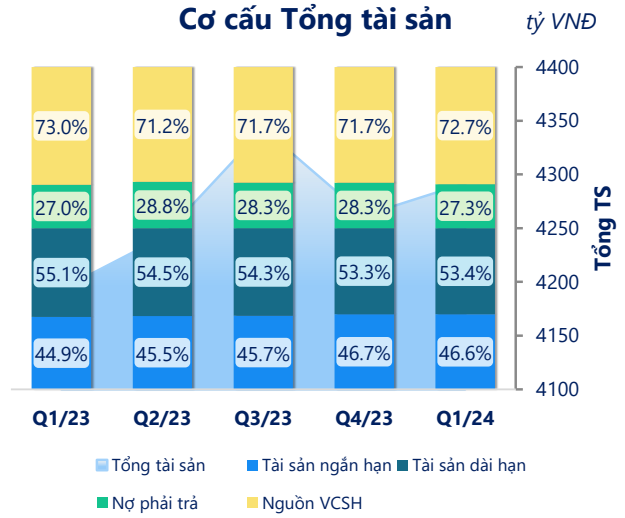
+/- YoY: ▼ 1.7%

Kết quả kinh doanh



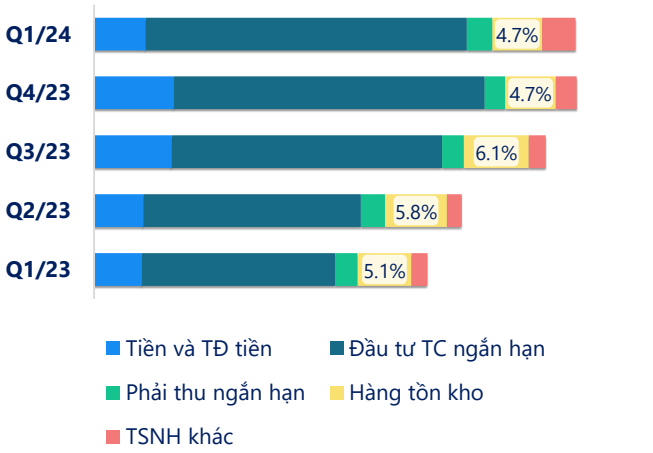
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



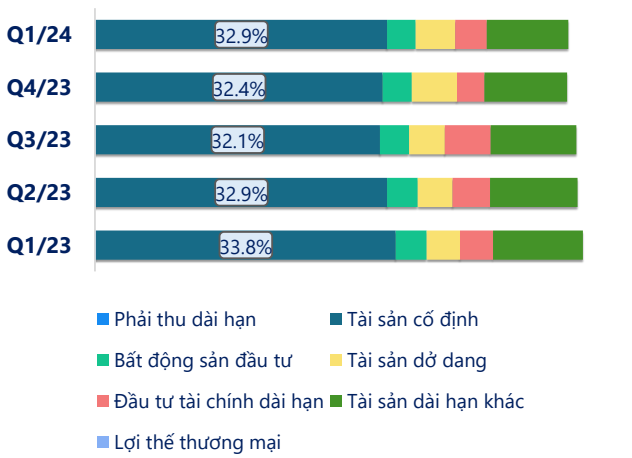
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



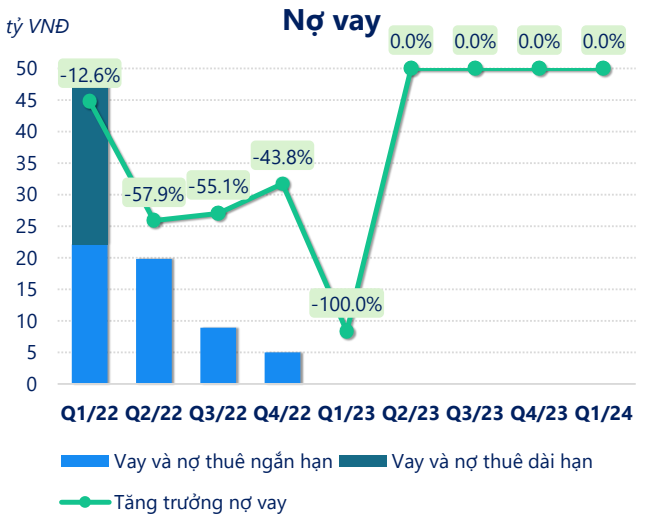
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



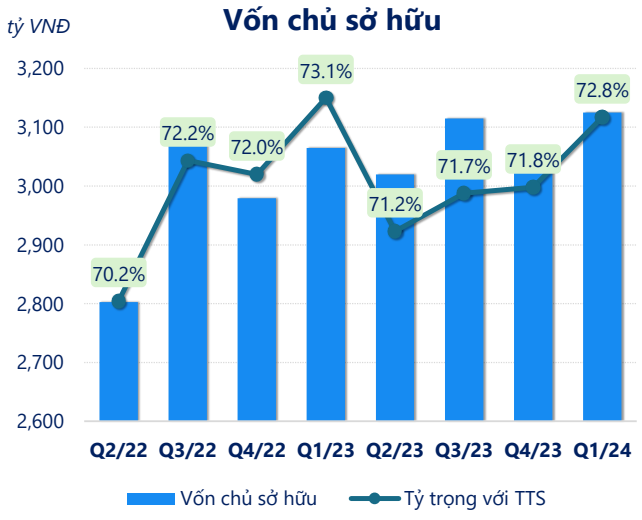
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



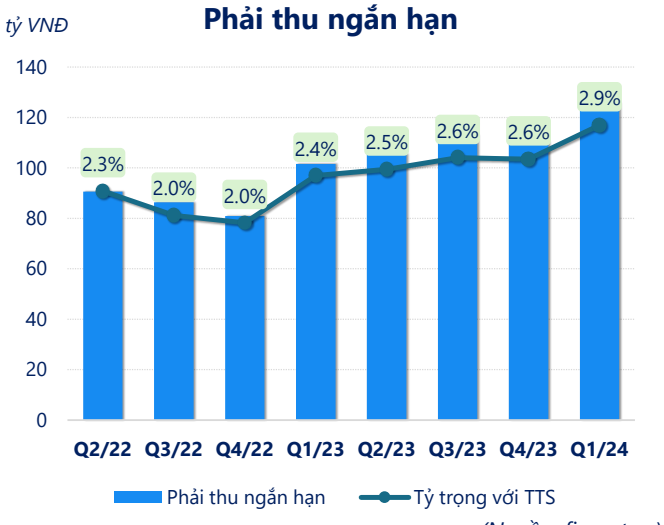
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



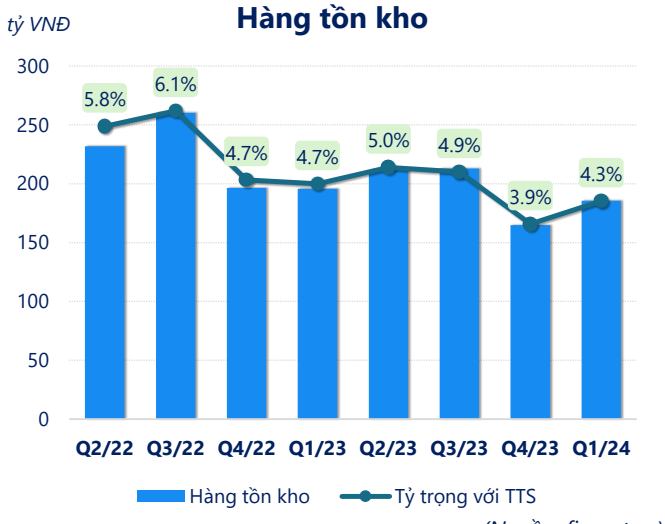
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



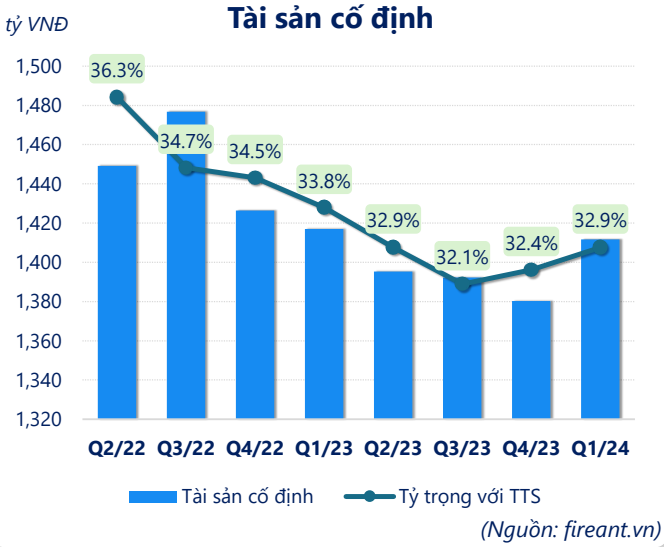
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



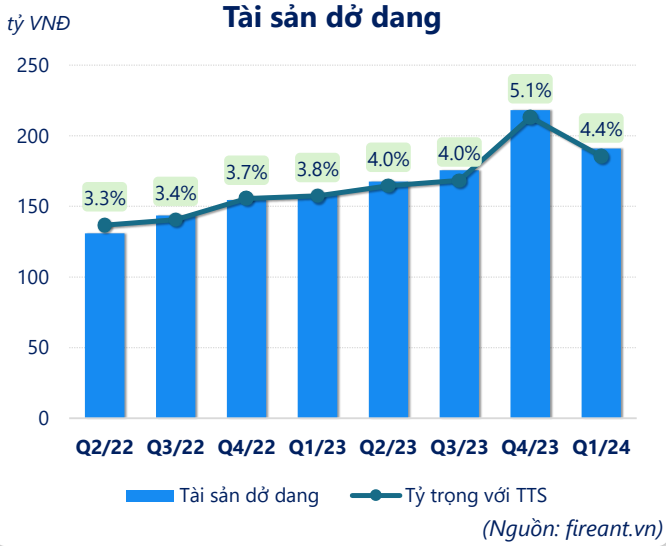
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



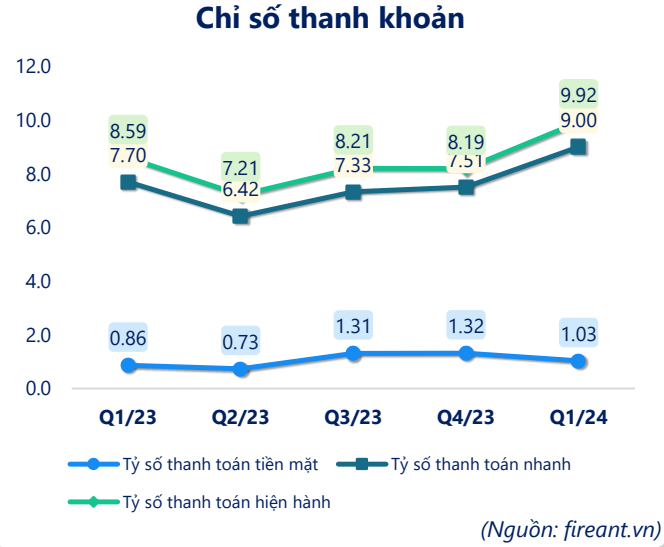
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



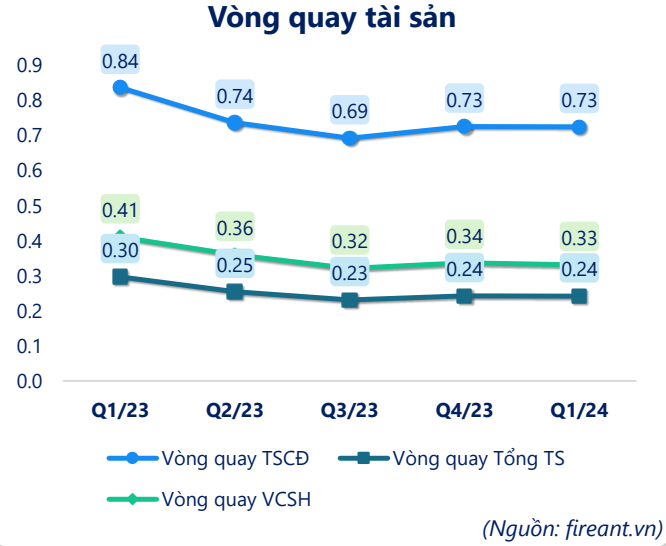
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**4,193**	**4,242**	**4,343**	**4,262**	**4,292**
Tài sản ngắn hạn	**1,884**	**1,931**	**1,984**	**1,991**	**2,000**
Tiền và tương đương tiền	189	197	316	320	207
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,267	1,288	1,205	1,292	1,366
Phải thu ngắn hạn	102	105	113	110	125
Hàng tồn kho	196	212	213	165	186
Tài sản ngắn hạn khác	131	130	136	104	115
Tài sản dài hạn	**2,309**	**2,310**	**2,359**	**2,271**	**2,292**
Phải thu dài hạn	5.37	3.50	3.55	3.53	3.56
Tài sản cố định	1,417	1,395	1,392	1,380	1,412
Bất động sản đầu tư	147	145	143	140	138
Tài sản dở dang	158	168	176	218	191
Đầu tư tài chính dài hạn	155	179	225	131	154
Tài sản dài hạn khác	426	419	419	399	394
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,132**	**1,222**	**1,228**	**1,206**	**1,172**
Nợ ngắn hạn	**219**	**268**	**242**	**243**	**202**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	20.2	13.6	9.26	5.34	15.4
Nợ dài hạn	913	954	986	963	970
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**3,061**	**3,019**	**3,115**	**3,056**	**3,120**
Vốn chủ sở hữu	**3,065**	**3,020**	**3,115**	**3,061**	**3,125**
Vốn điều lệ	430	434	434	869	869
Kinh phí và quỹ khác	-3.29	-0.29	-0.29	-4.88	-4.88

(Nguồn: fireant.vn)